



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 26.08.6675	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	27/08/2026 Trang/Page: 1/5
-------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **CÔNG TY TNHH XNK TM VT BẢO DUY**

Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : **NHÀ MÁY SẢN XUẤT TINH BỘT MÌ THANH
THANH XUÂN**

Địa chỉ/ Address : **CCN Thanh Xuân, Xã Trà Vong, Tỉnh Tây Ninh**

Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : **19/08/2026**

Ngày thử nghiệm/ Date of testing : **20/08/2026 – 26/08/2026**

Kết quả thử nghiệm/ Testing results : **Xem trang tiếp theo**

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

P. Giám đốc
Vice Director



Đường Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh
CN: 1527/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 26.08.6675	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	27/08/2026 Trang/Page: 5/5
-------------------	---	-------------------------------

Loại mẫu/ Type of sample	: Tiếng ồn, vi khí hậu & không khí môi trường lao động
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample	: KL.081907 – Trong nhà xưởng KX.081908 – Ngoài nhà xưởng (X=1267 2 10; Y=564 477)

PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU VÀ PHÂN TÍCH

TT No	Thông số Parameters	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method
1	Độ ồn	QCVN 24:2016/BYT	QCVN 24:2016/BYT
2	Nhiệt độ	QCVN 26:2016/BYT	QCVN 26:2016/BYT
3	Độ ẩm		
4	Tốc độ gió		
5	Bụi	QCVN 02:2019/BYT	QCVN 02:2019/BYT
6	Hơi khí độc NO ₂ , SO ₂ , CO, CO ₂	QCVN 03:2019/BYT	QCVN 03:2019/BYT

KẾT QUẢ ĐO CÁC YẾU TỐ TRONG MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị Unit	Kết quả Result		QCVN 02:2019/ BYT	QCVN 03:2019/ BYT	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 26:2016/ BYT
			KL.081907	KX.081908				
1	Độ ồn ^(b)	dBA	61,2	-	-	-	≤85	-
2	Nhiệt độ ^(b)	°C	31,2	-	-	-	-	18-32
3	Độ ẩm ^(b)	%	74,6	-	-	-	-	40-80
4	Tốc độ gió ^(b)	m/s	0,1	-	-	-	-	0,2-1,5
5	Bụi ^(b)	mg/m ³	0,27	-	8	-	-	-
6	NO ₂ ^(b)	mg/m ³	0,12	-	-	5	-	-
7	SO ₂ ^(b)	mg/m ³	0,14	-	-	5	-	-
8	CO ^(b)	mg/m ³	<10,3 ^(a)	-	-	20	-	-
9	CO ₂ ^(b)	mg/m ³	1.634	1.461	-	9.000	-	-

Ghi chú/ Note:

(a): Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation of Method (LOQ).

(b): Chỉ tiêu được công nhận theo QĐ 6686/ST-NTT.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM

CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM

☎ 0949 825 262

duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,

Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

☎ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,

P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

☎ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynh.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 26.08.6675	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	27/08/2026 Trang/Page: 2/5
-------------------	---	-------------------------------

Loại mẫu/ Type of sample	: Tiếng ồn, vi khí hậu & không khí xung quanh
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample	: KX.081908 – Ngoài nhà xưởng (X=1267 210; Y=564 477)

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 26:2010/ BTNMT ^(w)	QCVN 05:2023/ BTNMT ^(w)
1	Độ ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018 ^(*)	68,1	≤70	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	QCVN 46:2022/BTNMT ^(*)	31,3	-	-
3	Độ ẩm	%	QCVN 46:2022/BTNMT	QCVN 46:2022/BTNMT ^(*)	77,2	-	-
4	Tốc độ gió	m/s	ĐNHT-KK01	ĐNHT-KK01 ^(*)	0,3	-	-
5	Bụi	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995 ^(*)	133	-	300
6	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009 ^(*)	39,4	-	200
7	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995 ^(*)	45,5	-	350
8	CO	µg/Nm ³	HDLM-KK05	HDPT-KK01 ^(*)	<10.333 ^(a)	-	30.000

Ghi chú/ Note:

(*) : Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(a): Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation of Method (LOQ).

(w): Quy chuẩn so sánh do khách hàng yêu cầu, thông tin do khách hàng cung cấp.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

52B/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh

CN: 1527/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 <https://duonghuynhenv.vn>



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 26.08.6675	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	27/08/2026 Trang/Page:3/5
-------------------	---	------------------------------

Loại mẫu/ Type of sample	: Nước thải
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample	: NT.081902 – Điểm xả thải (X=1267 121; Y=564 817)
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method	: TCVN 6663-3:2016, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-1:2011, TCVN 8880:2011

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 63:2017/BTNMT CỘT A ^(w)
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	7,66	6 - 9
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	KPH (MDL=3,7)	50
3	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2021 ^(*)	17	30
4	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023 ^(*)	48	75
5	Tổng Photpho	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	6,87	10
6	Tổng Nito	mg/L	TCVN 6638:2000 ^(*)	65,8	40
7	CN ⁻	mg/L	SMEWW 3500 CN ⁻ .C&E:2023 ^(*)	<0,01 ^(a)	0,07
8	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023 ^(*)	3,3x10 ³	3.000

Ghi chú/ Note:

(*) : Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(a) : Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation of Method (LOQ).

(w) : Quy chuẩn so sánh do khách hàng yêu cầu, thông tin do khách hàng cung cấp.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh

CN: 1527/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 <http://duonghuynhenv.vn>



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 26.08.6675	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	27/08/2026 Trang/Page: 4/5
-------------------	---	-------------------------------

Loại mẫu/ Type of sample	: Nước dưới đất
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample	: NN.081901 – Giếng bơm lên hệ xử lý nước sạch (X=1267 387; Y=564 588)
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method	: TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-11:2011, TCVN 6663-1:2011, TCVN 8880:2011

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 09:2023/ BTNMT ^(w)
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	5,19	5,8 – 8,5
2	TDS	mg/L	ĐNHT-N05 ^(*)	18,2	1.500
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023 ^(*)	32	-
4	Độ cứng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	SMEWW 2340C:2023 ^(*)	<13,3 ^(a)	500
5	NH ₄ ⁺ _N	mg/L	TCVN 6179-1:1996 ^(*)	0,072	1
6	NO ₂ ⁻ _N	mg/L	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2023 ^(*)	KPH (MDL=0,005)	1
7	NO ₃ ⁻ _N	mg/L	TCVN 6180:1996 ^(*)	0,650	15
8	SO ₄ ²⁻	mg/L	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ .E:2023 ^(*)	KPH (MDL=0,9)	400
9	Mn	mg/L	SMEWW 3120B:2023 ^(*)	0,058	0,5
10	Cyanua	mg/L	SMEWW 3500CN ⁻ .C&E:2023 ^(*)	KPH (MDL=0,002)	0,01
11	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023 ^(*)	KPH (MDL=2)	3

Ghi chú/ Note:

(*)- Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(a): Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation of Method (LOQ).

(w): Quy chuẩn so sánh do khách hàng yêu cầu, thông tin do khách hàng cung cấp.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh
CN: 1527/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

<https://duonghuynhenv.vn>



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 26.09.01	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	09/09/2026 Trang/Page: 2/2
-----------------	---	-------------------------------

Loại mẫu/ Type of sample	: Nước sạch
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample	: NS.0801
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions	: Mẫu khách hàng gửi, thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 01-1:2024/BYT ^(W)
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(**)	5,80	6,0 – 8,5
2	Mùi	--	SMEWW 2150C:2023 ^(**)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Vị	--	QUATEST3 1263:2024 (ref.SMEWW 2160B:2023) ^(**)	Không có vị lạ	Không có vị lạ
4	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015 ^(**)	KPH (MDL=5)	15
5	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023 ^(**)	KPH (MDL=0,5)	2
6	Độ cứng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	SMEWW 2340C:2023 ^(**)	7,80	300
7	Chỉ số Pecmanganat	mg/L	TCVN 6186:1996 ^(**)	KPH (MDL=1)	2
8	NH ₄ ⁺ N	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(**)	KPH (MDL=0,1)	1
9	NO ₂ ⁻ N	mg/L	SMEWW 4110B:2023 ^(**)	KPH (MDL=0,02)	0,05
10	NO ₃ ⁻ N	mg/L	SMEWW 4110B:2023 ^(**)	8,10	2
11	SO ₄ ²⁻	mg/L	SMEWW 4110B:2023 ^(**)	0,60	250
12	Florua	mg/L	SMEWW 4110B:2023 ^(**)	KPH (MDL=0,03)	1,5
13	Clo dư	mg/L	TCVN 6225-2:2021 ^(**)	KPH (MDL=0,02)	0,2 – 1,0
14	Fe	mg/L	US EPA 200.8 ^(**)	0,12	0,3
15	Pb	mg/L	US EPA 200.8 ^(**)	KPH (MDL=0,003)	0,01
16	Mn	mg/L	US EPA 200.8 ^(**)	0,04	0,1
17	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014) ^(c)	KPH (MDL=1)	<1
18	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014) ^(c)	KPH (MDL=1)	<1
19	As	mg/L	US EPA 200.8 ^(**)	KPH (MDL=0,0005)	0,01
20	Al	mg/L	US EPA 200.8 ^(**)	0,14	0,2

Ghi chú/ Note:

(c): Phương pháp đã được Vlat công nhận (VLAT-1.0596).

(W): Thông tin bổ sung theo yêu cầu khách hàng/ Supplementary information according to customer's request.

(**): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3./ Subcontracted test by Quality Assurance & Testing Center 3.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM

CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM

☎ 0949 825 262

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,

Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,

P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com